

Bản án số: 135/2018/HS-PT
Ngày: 06-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương
Các thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng
Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T1, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1954; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2017 cho đến nay.

Người bị hại: Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Đ1, xã P, huyện C1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: Bà Võ Thị Tuyết H2, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện C1, tỉnh Long An.

(Bị cáo T và chị H2 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2017, Khương Hoàng A, Nguyễn Thanh Đ2 cùng Bùi Đức T điều khiển tàu kéo hiệu LA 065-18 kéo sà lan số hiệu SG0439 từ huyện C, tỉnh Long An đến gần cảng C2 thuộc Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh neo đậu. Sau đó có tàu kéo số hiệu SG3303 của anh Nguyễn Thanh T3 đến buộc dây vào sà lan của anh A. Khi tàu của anh A di chuyển đi nơi khác làm đứt dây tàu kéo của anh T3 dẫn đến hai người cãi nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 08/9/2017, Khương Hoàng A, Nguyễn Thanh Đ2 cùng Bùi Đức T điều khiển tàu kéo hiệu LA 065.18 kéo sà lan số hiệu SG 0439 đến bến thủy nội địa T5 - H3 thuộc ấp Ô, xã T6, huyện V, tỉnh Đồng Nai để lấy hàng. Đến 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận hàng xong Ân điều khiển tàu đi về. Trên đường về anh A thấy T4, Phạm Ngọc D là phụ tàu của anh T3 đang ở trên tàu kéo số hiệu SG 3303, anh A vẫy tay gọi thì anh T4 điều khiển tàu kéo hiệu SG 3303 chạy cập sát tàu hàng của anh A để xem có việc gì. Anh A nói “Hôm trước ở C2 mày chửi và đòi đánh tao phải không”, nghe vậy T4 chửi thề và nói “Ông thuyền trưởng chửi, ông ấy về rồi, mày muốn chơi không”. Nghe xong anh A sợ bị đánh đã gọi Nguyễn Thanh Đ2, Bùi Đức T đang san đá trên sà lan và nói “Nó đuổi theo, tụi bay cầm cây thủ sẵn”. Đ2 và T chạy về tàu của anh A, Đ2 lấy một con dao cầm trên tay, T lấy chén sành ném về phía tàu của anh D nhưng không trúng ai. T tiếp tục lấy vỏ chai bia thủy tinh ném thì trúng vào mắt phải của anh D gây chảy máu. Anh D bỏ chạy vào khoang tàu, Nguyễn Thanh Đ2 cầm dao nhảy qua tàu của anh D, thấy vậy T4 cầm cây sắt quơ qua quơ lại thì Đ2 dùng dao gõ vào thành tàu, sau đó anh A gọi Đ2 đi về tàu của mình.

Anh T4 điều khiển tàu cập bến để đưa anh D đi bệnh viện điều trị thương tích.

Trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án.

Tại bản giám định pháp y thương tích số 0781/GDPY/2017 ngày 5/10/2017 của Trung T4 pháp y Đồng Nai kết luận:

- Chấn thương mắt phải do đứt lệ quản dưới, xuất huyết tiền phòng, chấn thương thị thần kinh mắt phải, hiện để lại thị lực mắt phải bằng bàn tay. Tỷ lệ 31%.

- Tổn thương gãy thành ngoài và trên hốc mắt phải, gãy thành dưới hốc mắt phải. Tỷ lệ 05%.

- Vết thương bờ dưới cung mày phải để lại sẹo kích thước 4,5x0,2cm và vết thương đầu trong cung mày phải đến khoé trong mắt phải để lại sẹo kích thước 02x0,2cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 15%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 44%.

Tại bản án sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; Điều 42, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm a, khoản 1, khoản 3

Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử phạt bị cáo Bùi Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/3/2018, bị cáo Bùi Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đơn kháng cáo của bị cáo T phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù là phù hợp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2017, do có mâu thuẫn, bị cáo Bùi Đức T đã lấy vỏ chai bia thủy tinh ném trúng vào mắt phải của anh Phạm Ngọc D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, trong bản án sơ thẩm đã có nhận định bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như phạm tội lần đầu; hành vi phạm tội mang tính bột phát, nhất thời nhưng không áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Tuy nhiên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù dành cho bị cáo của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đã có xem xét, cân nhắc đối với bị cáo nên thiếu sót của cấp sơ thẩm chỉ cần lưu ý rút kinh nghiệm.

[3] Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết, chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu xin được giảm mức hình phạt của bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1 khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng